

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHỤNG HIỆP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 10 - 02 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Văn Dương;
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/HSST, ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu T**, sinh năm 1997, tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nơi thường trú: ấp A, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. **Chỗ ở:** ấp Hòa Bình, thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; **nghề nghiệp:** Nhân viên giao hàng; **trình độ văn hóa:** 9/12; **dân tộc:** Kinh; **giới tính:** nam; **tôn giáo:** không; **quốc tịch:** Việt Nam; con ông Phạm Hữu T (Chết năm 2018) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ T và một người con sinh năm 2018; **tiền sự:** không; **tiền án:** không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 8 năm 2022 cho đến nay; bị cáo có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu T: Ông Nguyễn Văn V, Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý hạng III của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần Đầu tư thương mại phát triển Nhật Tín.

Địa chỉ: 57, Ngô Quốc Trị, Phường 5, thành phố Vị thanh, tỉnh Hậu Giang.

Có đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thành L, sinh năm 1982, chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Thị T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu vực 3, phường B, thành phố B, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

2. Nguyễn Ngọc Thanh N, sinh năm 1974, nơi cư trú: B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển Nhật Tín - Chi nhánh Hậu Giang kinh doanh dịch vụ Logistics, chuyên vận chuyển hàng hóa. Bị cáo Phạm Hữu Tuấn là nhân viên giao hàng, kiêm thủ kho đặt tại ấp Tân Hiệp, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/02/2022 đến ngày 12/3/2022, với nhiệm vụ là nhân viên giao hàng, kiêm thủ kho của Công ty Nhật Tín, bị cáo Phạm Hữu T đã lợi dụng quyền hạn để chiếm đoạt 05 điện thoại di động hiệu Iphone mà mình có trách nhiệm quản lý gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, 128GB (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu 13 Pro Max, 128GB (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max 256GB (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, 256GB (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB (chưa qua sử dụng).

Sau khi chiếm đoạt 05 chiếc điện thoại, bị cáo Phạm Hữu T đem điện thoại đi cầm lấy tiền cụ thể như sau:

- Ngày 17/02/2022, cầm 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12Promax 256Gb tại tiệm cầm đồ ở thị trấn Kinh Cùng với số tiền 25.000.000 đồng.

- Ngày 29/02/2022, cầm 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13Promax 128Gb (đã qua sử dụng) tại tiệm cầm đồ ở thành phố Ngã Bảy với số tiền 19.000.000 đồng.

- Ngày 01/3/2022, cầm 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13, 128Gb (đã qua sử dụng) tại tiệm cầm đồ ở thị trấn Kinh Cùng với số tiền 15.000.000 đồng.

- Ngày 12/3/2022, cầm 02 điện thoại di động tại tiệm cầm đồ gồm: 01 iPhone 13Promax 256Gb (đã qua sử dụng) với số tiền 25.000.000 đồng và 01 iPhone 12Promax 256Gb (đã qua sử dụng) với số tiền 18.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 32/2022/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 128GB (đã qua sử dụng) trị giá 16.333.333 đồng, 01 điện thoại di động hiệu 13 Pro Max 128GB (đã qua sử dụng) trị giá 19.166.667 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max 256GB (đã qua sử dụng) với số tiền 22.833.333 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB (đã qua sử dụng) với số tiền 21.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max 256GB (chưa qua sử dụng) với số tiền 26.666.667 đồng.

Như vậy, tổng giá trị 05 chiếc điện thoại di động với số tiền 106.500.000 đồng.

Bên cạnh đó, trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2022 đến ngày 25/3/2022, khi giao hàng và nhận tiền của khách, bị cáo Tuấn đã chiếm đoạt số tiền 27.831.800 đồng.

Đến 07 giờ 50 phút ngày 24/5/2022, ông Viên Tiểu Cường là đại diện theo ủy quyền của Công ty Nhật Tín đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp trình báo sự việc nhân viên Công ty tên Phạm Hữu Tuấn có hành vi chiếm dụng số tiền 27.831.800 đồng và 08 điện thoại di động các loại giá trị 145.342.301 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh bị can Phạm Hữu T chiếm đoạt 05 điện thoại di động trị giá 106.500.000 đồng và số tiền Việt Nam 27.831.800 đồng. Đối với 03 chiếc điện thoại di động (02 điện thoại hiệu Oppo Reno 6Z và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Z Flip) không chứng minh được bị can Phạm Hữu T chiếm đoạt, mà là do quá trình xuất kho bị thất lạc, nên bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Phạm Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Sau khi bị cáo chiếm đoạt các máy điện thoại thì bị cáo đến hai tiệm cầm đồ: ở thị trấn Kinh Cùng và ở thành phố Ngã Bảy để cầm các máy điện thoại này lấy tiền tiêu xài, khi đó các chủ tiệm hỏi các máy điện thoại này đâu bị cáo có, bị cáo trả lời là của bị cáo nên chủ tiệm chịu cầm và giao tiền cho bị cáo.

- Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư thương mại phát triển Nhật Tín là Nguyễn Thành L trình bày: Yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị 05 điện thoại

106.500.000 đồng và số tiền Việt Nam bị cáo chiếm đoạt 27.831.800 đồng. Đối với 03 điện thoại khi xuất kho bị cáo T làm thất lạc thì bị hại xem như đó là rủi ro, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HPH, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Phạm Hữu T về “*Tội tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hữu T, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Không có;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hữu T phải bồi thường cho bị hại là tổng số tiền 134.331.800 đồng.

Ông Nguyễn Văn V là Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý nhà nước bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu T: Qua hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, trước đó đã nộp một phần tiền chiếm đoạt và bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo cũng từng là người có trách nhiệm trong công việc. Với các lý do vừa nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất đối với bị cáo Tuấn.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Phạm Hữu T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại, không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trước hết cho bị cáo có lời xin lỗi đến phía bị hại. Bị cáo thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân là hoàn toàn sai trái, thật sự ăn năn, hối cải, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có hành vi lợi dụng là người được quản lý tài sản để chiếm đoạt, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của Công ty Nhật Tín, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo là người có vị trí nhất định trong đơn vị, là người có trách nhiệm đối với tài sản chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách quan, khách thể, chủ quan và chủ thể.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; sự thừa nhận này phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân mà trong khoảng thời gian từ ngày 17/02/2022 đến ngày 25/3/2022, lợi dụng nhiệm vụ được giao, bị cáo T đã chiếm đoạt 05 điện thoại di động hiệu Iphone trị giá 106.500.000 đồng và số tiền Việt Nam là 27.831.800 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi chiếm đoạt số tiền 134.331.800 đồng mà bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên và chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội Tham ô tài sản theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo T là rất nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Công ty Nhật Tín, làm thất thoát tài sản của công ty. Vì vậy, buộc bị cáo Phạm Hữu T phải có chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả đã gây ra, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo có Bác Phạm Hà T là người có công với cách mạng, Đại diện bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được xem là có nhân thân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần Đầu tư thương mại phát triển Nhật Tín tổng số tiền 134.331.800 đồng. Đối với 03 điện thoại bị thất lạc, phía bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với cơ sở cầm đồ c làm chủ và cơ sở cầm đồ do bà T làm chủ. Quá trình điều tra xác định: Do quá thời hạn hợp đồng nên các chủ cơ sở đã thanh lý hợp đồng và bán tài sản cầm cố cho người khác. Đồng thời, khi cầm đồ của bị cáo thì các cơ sở này không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, sau khi có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có thái độ thành khẩn. Nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, cần giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải gánh chịu, sau khi cân nhắc các tình tiết, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo bằng mức án khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị. Như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận. Lời đề nghị của Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý được Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo là cá nhân hộ nghèo nên được xét miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T **07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn phạt tù kể từ từ ngày 09 tháng 8 năm 2022.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phạm Hữu T có nghĩa vụ bồi thường Công ty cổ phần Đầu tư thương mại phát triển Nhật Tín tổng số tiền 134.331.800đ (Một trăm ba mươi bốn triệu ba trăm ba mươi một ngàn tám trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Hữu T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp ;
- Công an H.Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;

